

Số: 641/2020/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 465/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 173/10B, ấp Trường An, xã A, huyện B, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Hữu P, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 26/11 đường 369, ấp Bàu Tre 1, xã A, huyện B, Thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Ngọc Hữu P đã được Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 160/2019 ngày 24/9/2019.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Ngọc Hữu P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Ngọc Hữu P cùng xác định không có.

* Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Ngọc Hữu P cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Ngọc Hữu P cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Nguyễn Thị D tự nguyện nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0083851 ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện D;
- UBND xã A, huyện B, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Thị Thanh Thà